

## Tam tự kinh: 44 bài học dạy cách làm người

**Tam Tự Kinh** là cuốn sách từ xưa để dạy học sinh mới đi học. Sách được biên soạn từ thời Tống. Đến thời Minh – Thanh thì được bổ sung cho hoàn chỉnh. Nội dung cuốn sách gồm hơn 1000 chữ, chia thành 44 bài học. Hiện nay, người bắt đầu học tiếng Trung cũng học cuốn sách này để bổ sung vốn từ.

Dưới đây là Mục lục cuốn sách Tam Tự Kinh. Gồm 44 bài học chia làm 6 phần.

### Mục Lục [[ân](#)]

- [Nhân Chi Sơ \(5 bài\)](#)
- [Thủ hiếu đề \(5 bài\)](#)

## Nhân Chi Sơ (5 bài)

### 1. Nhân chi sơ tính bản thiện

#### **Nhân chi sơ, tính bản thiện;**

Người ta lúc đầu vốn có cái tính tốt lành;

人之初，性本善；

rén zhī chū, xìng běn shàn;

#### **Tính tương cận, tập tương viễn.**

Tính ấy gần giống nhau nhưng do thói tục mà khác nhau.

性相近，習相遠。

xìng xiāng jìn, xí xiāng yuǎn.

#### **Cầu bất giáo, tính nãi thiên;**

Nếu không dạy thì cái tính ấy thay đổi;

苟不教，性乃遷；

gǒu bù jiāo, xìng nǎi qiān;

#### **Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên.**

Cách giáo dục là lấy chuyên làm trọng.

苟不教，性乃遷。

jiào zhī dào, guì yǐ zhuān.

Con người khi sinh ra, ai cũng có bản tính hiền lành. Vì bản tính hiền lành giống nhau, nên giúp họ gần nhau. Nhưng khi lớn lên, hòa nhập với xã hội. Bản tính bị nhiễm thói tục ở đời, khiến tính tình trở lên khác đi, thành ra xa nhau. Nếu như con người không được dạy dỗ, giáo dục từ nhỏ. Thì bản tính ban đầu ấy sẽ dần

thay đổi theo môi trường mà họ tiếp xúc. Về giáo dục con cái, phải lấy đức chuyên làm trọng.

## 2. Tích Mạnh mẫu trạch lân xứ

### Tích Mạnh mẫu, Trạch lân xứ;

Mẹ thầy Mạnh, lựa láng giềng;

昔孟母，择邻处；

xī mèng mǔ, zé lín chù;

### Tử bất học, Đoạn cơ trử.

Con chẳng học, chặt khung thoi.

子不学，断机杼

zǐ bù xué, duàn jī zhù,

### Đâu Yên sơn, Hữu nghĩa phương;

Đâu Yên sơn, có nghĩa phép;

窦燕山，有义方；

dòu yān shān, yǒu yì fāng;

### Giáo ngũ tử, Danh cụ dương.

Day năm con, tiếng đều nổi.

教五子，名俱扬。

jiào wǔ zǐ, míng jù yáng.

Chuyện kể rằng, mẹ của Mạnh tử 3 lần phải dời nhà. Khi chọn nơi ở thì phải chọn láng giềng (sợ bị ảnh hưởng tới Mạnh Tử). Khi thấy con lười học, bèn chặt khung cửi để làm bài học cho con. Ông Đâu Vũ Quân ở Yên Sơn là người nhân nghĩa, phép tắc lấy giáo điều để dạy 5 con. Về sau, cả 5 người con của ông đều đỗ công trạng, nổi tiếng.

## 3. Dưỡng bất giáo, phụ chi quá

### Dưỡng bất giáo, phụ chi quá;

Nuôi mà không dạy là lỗi của cha;

養不教，父之過；

yǎng bú jiào, fù zhī guò;

### Giáo bất nghiêm, sư chi đọa.

Day mà không nghiêm là quấy của thầy.

教不嚴，師之惰。  
jiào bù yǎn, shī zhī duò.

**Tử bất học, phi sở nghi;**  
Con không học thì không phải lẽ;  
子不學，非所宜；  
Tử bất học; Phi sở nghi.

**Áu bất học, lão hà vi?**  
Còn nhỏ không học, già sẽ làm gì?  
幼不學，老何為？  
Áu bất học; Lão hà vi?

Nuôi con mà chẳng dạy dỗ, đó là lỗi do người cha. Dạy học mà không nghiêm, là lỗi do thầy. Phận làm con mà chẳng học, đó không phải việc làm đúng. Lúc nhỏ không học, thì già sẽ làm gì?

#### **4. Ngọc bất trác bất thành khí**

**Ngọc bất trác, bất thành khí;**  
Ngọc không đẽo, gọt không thành món đồ ;  
玉不琢，不成器；  
yù bù zhuó , bù chéng qì;

**Nhân bất học, bất tri nghĩa.**  
Người ta không học thì không biết nghĩa lý .  
人不學，不知義。  
rén bù xué , bù zhī yì.

**Vi nhân tử, phương thiếu thời;**  
Làm người con, lúc còn nhỏ;  
為人子，方少時；  
wéi rén zǐ, fāng shǎo shí;

**Thân sư hữu, tập lễ nghi.**  
Thân với thầy, bạn để tập lễ nghi.  
親師友，習禮儀。  
qīn shī yǒu, xí lǐ yí.

Hòn ngọc không đẽo gọt thì chẳng thành món đồ dùng được. Người mà không học thì không biết đạo nghĩa. Cho nên, phận làm con, lúc còn trẻ phải thân với thầy và bạn, để học lễ nghi, phép tắc.

## **5. Hương cửu linh năng ôn tịch**

**Hương cửu linh, năng ôn tịch;**  
Hương chín tuổi biết ủ ấm chiếu mền  
香九齡，能溫席；  
xiāng jiǔ líng, néng wēn xí;

**Hiếu ư thân, sở đương chấp.**  
Hiếu với cha mẹ, việc nên làm.  
孝于親，所當執。  
xiào yú qīn, suǒ dāng zhí.

**Dung tứ tuế, năng nhượng lê;**  
Dung bốn tuổi biết nhường trái lê.  
融四歲，能讓梨；  
róng sì suì, néng ràng lí;

**Đễ ư trưởng, nghi tiên tri.**  
Thuận với anh là điều nên biết trước.  
弟于長，宜先知。  
dì yú cháng, yí xiān zhī.

Vào thời Đông Hán, có em bé tên Hoài Hương. Lúc lên chín tuổi thì mẹ mất, còn người cha thì em vô cùng hiếu thảo. Mùa hè thì quạt mát cho cha. Vào mùa đông, trước khi cha đi ngủ, em nằm trên giường để ủ hơi ấm. Để lúc cha nằm sẽ không còn thấy lạnh.

Lại như Khổng Dung, mới bốn tuổi đã biết nhường quả lê cho các anh. Còn mình chỉ ăn quả lê nhỏ.

---

**Thủ hiếu đề (5 bài)**

## 6. Thủ hiếu để thứ kiến văn

Thủ hiếu để, thứ kiến văn;  
Hiếu thuận trước, học kiến thức sau;  
首孝弟, 次見聞;  
Shǒu xiào dì, cì jiàn wén;

Tri mỗ số, thức mỗ văn.  
Hiếu con số, biết được chữ.  
知某數, 識某文。  
Zhī mǒu shù, shí mǒu wén.

Nhất nhi thập, thập nhi bách;  
Một tới mười, mười tới trăm;  
一而十, 十而百;  
Yī ér shí, shí ér bǎi

Bách nhi thiên, thiên nhi vạn.  
Trăm tới ngàn, ngàn tới vạn.  
百而千, 千而萬。  
Bǎi ér qiān, qiān ér wàn

Trước tiên, phải biết hiếu thảo. Sau đó, mới tới học để lấy kiến thức. Học tập phải hiếu con số và biết chữ nghĩa. Học từ số một tới mười, mười thì trăm, trăm tới ngàn, ngàn tới vạn.

## 7. Tam tài giả thiên địa nhân

Tam tài giả, thiên địa nhân;  
Ba bậc tài: trời, đất và người;  
三才者, 天地人;  
Sān cái zhě, tiān dì rén;

Tam quang giả, nhật nguyệt tinh.  
Ba vật sáng: mặt trời, mặt trăng, ngôi sao.  
三光者, 日月星。  
Sān guāng zhě, rì yuè xīng.

Tam cương giả, quân thần nghĩa;  
Ba giềng mối, vua tôi có nghĩa;

三綱者，君臣義；  
Sān gāng zhě, jūn chén yì

**Phụ tử thân, phu phụ thuận.**  
Cha con thân thích, vợ chồng thuận hòa.

父子親，夫婦順。  
Fù zǐ qīn, fū fù shùn

Người ta nói Tam tài gồm: Trời, đất và con người. Tam quang (3 nguồn sáng) là: mặt trời, mặt trăng cùng các vì sao. Tam cương gồm: Vua với bề tôi có nghĩa, cha với con thân nhau và vợ chồng hòa thuận.

## **8. Xuân hạ thu đông**

**Viết xuân hạ, viết thu đông;**  
Rằng: xuân, hạ, thu và đông  
曰春夏，曰秋冬；  
Yuē chūn xià, yuē qiū dōng;

**Thử tứ thời, vận bất cùng.**  
Đó là bốn mùa xoay vần không ngừng  
此四時，運不窮。  
Cǐ sì shí, yùn bù qióng.

**Viết nam bắc, viết tây đông;**  
Rằng: Nam, Bắc, Đông và Tây  
曰南北，曰西東；  
Yuē nán běi, yuē xī dōng;

**Thử tứ phương, ứng hô trung.**  
Đó là bốn phương hướng đối ứng vào giữa  
此四方，應乎中。  
Cǐ sì fāng, yìng hū zhōng.

Người ta nói: bốn mùa là xuân, hạ, thu, đông vẫn không ngừng thay phiên nhau. Và: nam, bắc, đông tây là bốn phương hướng, đều ứng vào giữa.

## **9. Thủy hỏa mộc kim thổ**

**Viết thủy hỏa, mộc kim thổ;**  
Rằng: Thủy, Hỏa, Mộc, Kim và Thổ;

曰水火，木金土；  
Yuē shuǐ huǒ, mù jīn tǔ;

Thử ngũ hành, bản hồ số.  
Đó là năm hành có gốc ở số.  
此五行，本乎數。  
Cǐ wǔ xíng, běn hū shù.

Viết nhân nghĩa, lễ trí tín;  
Ràng: Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí và Tín;  
曰仁義，禮智信；  
Yuē rén yì, lǐ zhì xìn;

Thử ngũ thường, bất dung vãn.  
Đó là năm lễ sống không được để rồi loạn.  
此五常，不容紊。  
Cǐ wǔ cháng, bù róng wěn.

Người ta nói: Ngũ hành gồm Nước, lửa, gỗ, kim loại và đất, có nguồn gốc ở dịch số. Năm đạo lý là: Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín gọi là Ngũ thường. Đừng để chúng rồi loạn.

## 10. Đạo lương thực mạch thử tác

Đạo lương thực, mạch thử tác;  
Đạo, lương, thực, mạch, thử, tác;  
稻粱菽，麥黍稷；  
Dào liáng shū, mài shǔ jì;

Thử lục cốc, nhân sở thực.  
Đó là sáu giống lúa mà người ta ăn.  
此六穀，人所食。  
Cǐ liù gǔ, rén suǒ shí.

Mã ngu dương, kê khuyển thỉ;  
Ngựa, bò dê, gà, chó, heo;  
馬牛羊，雞犬豕；  
Mǎ niú yáng, jī quǎn shǐ;

Thử lục súc, nhân sở tự.  
Đó là sáu vật mà người ta nuôi.

此六畜，人所飼。  
Cǐ liù chù, rén suǒ sì.

Lúa (gao), lương, đậu, lúa (mach), kê, tất là 6 món ăn của con người. Ngựa, bò, dê, gà, chó, lợn là 6 loài vật con người nuôi.

## 11. Hỉ nộ ai cụ

Viết hỉ nộ, viết ai cụ;  
Rằng: Mừng, giận; Rằng: thương, sợ;  
曰喜怒，曰哀懼；  
Yuē xǐ nù, yuē āi jù;

Ái ác dục, thất tình cụ.  
Yêu, Gét, và Ham Muốn là bảy loại tình.  
愛惡欲，七情具。  
Ài wù yù, qī qíng jù.

Bào thổ cách, mộc thạch kim;  
Bầu, đất, da, gỗ, đá, kim;  
匏土革，木石金；  
Páo tǔ gé, mù shí jīn;

Ti dũ trúc, nãi bát âm.  
Tơ và Trúc là tám thứ âm.  
絲與竹，乃八音。  
Sī yǔ zhú, nǎi bā yīn.

Bảy trạng thái tình cảm của con người: Mừng, giận, thương, sợ, yêu, ghét mà ai cũng có. Còn bầu, đất, da, gỗ, đá, kim, tơ, trúc là 8 thứ trong nhạc cụ.

## 12. Cao tăng tổ phụ

Cao tăng tổ, phụ nhi thân;  
Ông Sơ, Cô, Nội, Cha tới mình;  
高曾祖，父而身；  
Gāo zēng zǔ, fù ér shēn

Thân nhi tử, tử nhi tôn.  
Mình tới con, con tới cháu.



身而子，子而孫。

Shēn ér zǐ, zǐ ér sūn

**Tự tử tôn, chí nguyên tăng;**

Từ con, cháu đến chắt, chít;

自子孫，至元曾；

Zì zǐ sūn, zhì xuán céng;

**Nãi cửu tộc, nhân chi luân.**

Là chín dòng tộc lập nên thứ bậc của người ta.

乃九族，人之倫。

Nǎi jiǔ zú, rén zhī lún.

Ông ky, ông cố (cu), ông nội, cha mình, mình đến con, con đến cháu, cháu đến chắt, chít là dòng dõi chín đời (cửu tộc). Điều này tạo lên thứ bậc của con người.

### **13. Phụ tử phu phụ**

**Phụ tử ân, phu phụ tòng;**

Cha con có ơn, vợ chồng theo nhau;

父子恩，夫婦從；

Fù zǐ ēn, fū fù cóng;

**Huynh tắc hữu, đệ tắc cung.**

Anh thì thuận thảo, em thì cung kính.

兄則友，弟則恭。

Xiōng zé yǒu, dì zé gōng.

**Trưởng ấu tự, hữu dĩ bằng;**

Lớn nhỏ có thứ bậc, bạn bè đồng nhau;

長幼序，友與朋；

Zǎng yòu xù, yǒu yǔ péng;

**Quân tắc kính, thần tắc trung.**

Vua thì tôn kính, tôi thì trung thành.

君則敬，臣則忠。

Jūn zé jìng, chén zé zhōng.

**Thử thập nghĩa, nhân sở đồng.**

Đó là mười nghĩa mà mọi người đều có như nhau.

此十義，人所同。  
Cǐ shí yì, rén suǒ tóng.

Cha con thì có ơn sinh dưỡng, vợ chồng thì hòa thuận thương nhau. Anh thì yêu quý em, em thì cung kính anh. Lớn nhỏ phải có trước có sau, ban bè thì tin tưởng nhau. Vua thì tôn kính, bề tôi thì trung thành. Đó là mười lễ nghĩa mà mọi người phải tuân theo.

Ngoài ra, bạn có thể mua sách ở đây. Rất rẻ.

⇒ Mua ngay: **Sách tam tự kinh**

<https://toihocTiengTrung.com/tam-tu-kinh>

*(Trích nội dung cuốn TAM TỰ KINH)*

“**TAM TỰ KINH**” là sách học vỡ lòng của con trẻ Trung Quốc và cả Việt Nam thời xưa, được soạn từ đời TỐNG (960-1279), đến các đời MINH, THANH lại được bổ sung. Nội dung của sách chỉ hơn một ngàn chữ (1000); bố trí ba chữ một câu có vần, do đó mà đặt tên là **TAM TỰ KINH**. Nhưng sao gọi là Kinh? Nó có phải như lời của Lưu Hiệp nói trong Văn Tâm Điều Long là do thánh nhân chế tác nên gọi là Kinh (Thánh nhân chế tác viết Kinh, Hiền giả trí thuật viết Truyện). Sách không hẳn là do thánh nhân làm ra, nhưng nó là kết tinh của sách vở thánh hiền truyền lại. Chỉ hơn một ngàn chữ mà nêu ra đủ trọng tâm các vấn đề: Từ bản tính sơ sinh “Tính tương cận, Tập tương viễn” đến giáo pháp, giáo đạo “Ngọc bất trác bất thành khí, nhân bất học bất tri lý”, Tu tề, Hiếu đê, từ bản thân đến vạn vật, vũ trụ: Tam tài, tam quang, tam cương, ngũ hành, ngũ nghĩa, ngũ thường... Tứ thư, Ngũ kinh, gương chuyên cần, đạo xử thế..., còn lược kê cả những diễn biến lịch sử Trung Quốc từ Phục Hy, Thần Nông đến Minh, Thanh v.v...

Sách vỡ lòng được soạn như vậy thật quá chu đáo, dù không học nhiều, nhưng với 1000 chữ, khi nắm vững được nghĩa lý, cũng khá dĩ cho con người có một khái niệm vững chắc về cuộc sống; về đạo đời, là mẫu mực sáng giá cho đến ngày nay.

Chúng tôi sinh ra khi nền Hán học ở Việt Nam đã đi vào giai đoạn suy tàn, nên khi cấp sách đến trường chúng tôi chỉ biết có Tây học. Mãi đến lúc trưởng thành

mới ý thức được tầm quan trọng của chữ Hán, thì phải tự tìm tòi học hỏi, lại không có may mắn gặp được sách hay như **TAM TỰ KINH** này, nên mất thì giờ không ít. Mãi đến gần đây mới tìm thấy được sách **TAM TỰ KINH**, bản dịch tiếng Pháp của Babé – xuất bản năm 1910 (Livre des Phrases de trois caractères), và bản **TAM TỰ KINH**, dịch nghĩa và chú thích của Đoàn Trung Còn xuất bản năm 1950, tiếp đó lại có quyển **TAM TỰ KINH** – bạch thoại cú giải, của người Việt gốc Hoa ở Thành Phố Hồ Chí Minh tái bản. trong ba bản cũng có đôi chỗ dị biệt, nhưng trên đại thể vẫn giống nhau.

Như đã nói trên, **TAM TỰ KINH** là sách học vỡ lòng cho trẻ con thời xưa, nhưng ngày nay cũng rất hữu ích cho những ai muốn học chữ Hán, do đó chúng tôi không ngần ngại cho Tái bản tập **TAM TỰ KINH** của học giả Đoàn Trung Còn (vì xét ra phần dịch nghĩa và chú thích khá phong phú). Đồng thời để đáp ứng cho nhu cầu học Hán Nôm đang trên đà phát triển mạnh, chúng tôi cho in thêm phần chữ Nôm bên chữ Hán để tiện việc học tập.

### **Xem qua một vài trang sách**

Xin quý khách bấm vào hình ảnh thu nhỏ của trang sách muốn xem dưới đây để bật công cụ phóng to. Trên công cụ phóng to, rê chuột vào bên lề phải-lề trái để hiện các nút sang phải, sang trái. Nhấn vào các nút sang phải, sang trái để lật giờ sách. Nhấn nút x để đóng

<http://muatuongphat.com/sach-phat-giao/nho-giao/Tam-Tu-Kinh-164.html>

Sưu tầm

**Nguyễn Văn Thân**